

CHỦ TỊCH NƯỚC

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch nước số 242-QĐ/CTN ngày 29-8-1994 phê chuẩn Hiệp định lãnh sự Việt Nam - Ucraina.

**CHỦ TỊCH NƯỚC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Căn cứ vào Điều 103 và Điều 106 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Căn cứ vào Pháp lệnh về Ký kết và thực hiện Điều ước quốc tế của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 17 tháng 10 năm 1989;

Theo đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 4394-QHQT ngày 8 tháng 8 năm 1994,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Phê chuẩn Hiệp định lãnh sự Việt Nam - Ucraina do Bộ trưởng Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Nguyễn Mạnh Cầm đã ký tại Ki-ép (Ucraina) ngày 8 tháng 6 năm 1994.

Điều 2. - Bộ trưởng Bộ Ngoại giao có trách nhiệm làm thủ tục đối ngoại về việc phê chuẩn Hiệp định này và thông báo cho các cơ quan hữu quan ngày bắt đầu có hiệu lực của Hiệp định.

Điều 3. - Thủ tướng Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Chủ tịch
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
LÊ ĐỨC ANH**

đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng; Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

**CHỦ TỊCH NƯỚC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Căn cứ vào Điều 103 và Điều 106 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Căn cứ vào Điều 78 của Luật Tổ chức Quốc hội,

NAY CÔNG BỐ:

1. Pháp lệnh Quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng" đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa IX thông qua ngày 29 tháng 8 năm 1994.

2. Pháp lệnh Ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa IX thông qua ngày 29 tháng 8 năm 1994.

3. Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa IX thông qua ngày 31 tháng 8 năm 1994.

**Chủ tịch
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
LÊ ĐỨC ANH**

LỆNH của Chủ tịch nước số 36-L/CTN 10-9-1994 công bố Pháp lệnh Quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"; Pháp lệnh Ưu

PHÁP LỆNH Quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng".

Đề ghi nhớ công lao to lớn của các Bà mẹ Việt Nam đã có nhiều cống hiến, hy sinh cho Tổ quốc;

Để phát huy và giáo dục truyền thống cách mạng, tinh thần yêu nước và đạo lý "uống nước nhớ nguồn" của dân tộc ta;

Căn cứ vào các Điều 67, 84, 91 và 103 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Căn cứ vào Nghị quyết của Quốc hội khóa IX tại kỳ họp thứ 5 về chương trình xây dựng pháp luật 6 tháng cuối năm 1994;

Pháp lệnh này quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng".

Điều 1.- Quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng" để tặng hoặc truy tặng những bà mẹ có nhiều cống hiến, hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế.

Điều 2. - Những bà mẹ thuộc một trong các trường hợp sau đây được tặng hoặc truy tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng":

- 1. Có 2 con là liệt sĩ và có chồng hoặc bản thân là liệt sĩ;
- 2. Có 2 con mà cả 2 con là liệt sĩ hoặc chỉ có 1 con mà người con đó là liệt sĩ;
- 3. Có từ 3 con trở lên là liệt sĩ;
- 4. Có 1 con là liệt sĩ, chồng và bản thân là liệt sĩ.

Điều 3. - Những bà mẹ đã được tuyên dương danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" mà thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 2 của Pháp lệnh này thì vẫn được tặng hoặc truy tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng".

Điều 4. - Người được tặng hoặc truy tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng" được cấp Bằng kèm theo Huy chương, được hưởng một khoản tiền một lần và được hưởng chế độ ưu đãi theo quy định của pháp luật.

Điều 5. - Việc tặng hoặc truy tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng" do Chủ tịch nước quyết định theo đề nghị của Chính phủ.

Điều 6. - Những người đã được tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng" nếu tỏ ra không còn xứng đáng với danh hiệu ấy nữa, thì Chính phủ xem xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định xóa bỏ danh hiệu đã được tặng, thu hồi Bằng và Huy chương.

Điều 7. - Pháp lệnh này có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 12 năm 1994.

Điều 8. - Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh này.

T.M. Ủy ban Thường vụ Quốc hội
Chủ tịch
NÔNG ĐỨC MẠNH

PHÁP LỆNH Ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng.

Tổ quốc và nhân dân đời đời nhớ ơn những người đã hy sinh cống hiến cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc. Việc quan tâm chăm sóc đời sống vật chất, tinh thần người có công với nước và gia đình họ là trách nhiệm của Nhà nước và toàn xã hội;

Căn cứ vào Điều 67 và Điều 91 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Pháp lệnh này quy định chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. - Người được hưởng chế độ ưu đãi theo quy định của Pháp lệnh này bao gồm:

- 1. Người hoạt động cách mạng trước Cách mạng tháng Tám năm 1945;
- 2. Liệt sĩ và gia đình liệt sĩ;
- 3. Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lao động;

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +849-3845-6684
0966225555
Law2011